

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2017/HSST

Ngày: 30/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn K

- Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: Lê Văn L – Chủ tịch công đoàn ngành giáo dục huyện Đô Lương

+ Bà: Đoàn Thị Q – Bí thư Đoàn thanh niên xã Lạc Sơn, Đô Lương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Nguyên N – Kiểm sát viên VKSND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Ngày 30 tháng 10 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2017/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H, sinh ngày 19/7/1972. Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKKHKT: Xóm 01, xã Trung Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Xóm 02, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo; không

Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1949

Con bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1952

Anh chị em ruột: 05 người, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình

Chồng: Vương Đình K, sinh năm 1950

Con: 04 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2012 (Đã chết)

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 02/8/2017 đến ngày 05/8/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thị L, sinh ngày 02/3/1980. Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: Khối 09, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không

Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con ông: Phạm Kim L, sinh năm 1953

Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1957

Anh chị em ruột: 04 người, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình

Chồng: Bùi Văn Th, sinh năm 1982

Con: 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 02/8/2017 đến ngày 05/8/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm 01, xã Trung Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Thị H, Phạm Thị L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 02/8/2017 tại nhà Nghỉ 68 do Nguyễn Thị H quản lý ở xóm 02, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, công an huyện Đô Lương đã bắt quả tang Từ Thị H và Nguyễn Văn H đang thực hiện hành vi mua bán dâm.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H khai nhận vào khoảng 14 giờ ngày 02/8/2017 Nguyễn Văn H và Nguyễn Đình D đến nhà nghỉ do Nguyễn Thị H quản lý. Nguyễn Văn H đặt vấn đề hỏi có gái bán dâm không để mua dâm thì H trả lời trong nhà nghỉ không có nhưng có số điện thoại, nếu điện họ sẽ có gái đến. Sau khi Nguyễn Văn H nhất trí thì H điện thoại cho Phạm Thị L trao đổi, Phạm Thị L thống nhất nói Từ Thị H xuống nhà nghỉ 68 để bán dâm, H đồng ý và đi xe ôm xuống nhà nghỉ 68. Trong lúc chờ Từ Thị H xuống, H đưa chìa khóa phòng 205 cho Nguyễn Văn H lên mở cửa chờ Từ Thị H đến. Khi Từ Thị H đến có trao đổi với H và được H chỉ lên phòng 205 nơi Nguyễn Văn H đang chờ để thực hiện việc mua bán dâm. Khi gặp nhau Nguyễn Văn H và Từ Thị H trao đổi thống nhất một lần mua dâm Nguyễn Văn H phải cho cho Từ Thị H 200.000 đồng, Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả tiền phòng cho H. Trong lúc Nguyễn Văn H và Từ Thị H đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì

bị công an huyện Đô Lương bắt quả tang, thu giữ tang vật là 01 bao cao su Nguyễn Văn H đang sử dụng để mua dâm với Từ Thị H và 04 bao cao su chưa sử dụng trong túi của Huệ.

Tại bản cáo trạng số 18/VKS-HS ngày 29/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự.; truy tố Phạm Thị L về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 254, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 BLHS 1999; điểm x khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 237 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 12 – 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 – 30 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 BLHS 1999; điểm x khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 238 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Phạm Thị L từ 12 – 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 – 30 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2017

Các bị cáo đều nhận tội và đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Thị H, Phạm Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố,

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 02/8/2017 tại nhà Nghỉ 68 do Nguyễn Thị H quản lý ở xóm 02, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, công an huyện

Đô Lương đã bắt quả tang Từ Thị H và Nguyễn Văn H đang thực hiện hành vi mua bán dâm do Nguyễn Thị H chứa chấp và Phạm Thị L môi giới.

Hành vi cho thuê địa điểm để mua dâm, bán dâm nhằm mục đích thu tiền phòng nghỉ của bị cáo Nguyễn Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự.

Hành vi dẫn dắt, làm trung gian để các bên thực hiện việc mua dâm, bán dâm nhằm mục đích hưởng lợi của bị cáo Phạm Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự 2015 thì mức hình phạt đối với tội chứa mại dâm bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm thấp hơn quy định 01 năm đến 07 năm tù quy định tại khoản 1 Điều 254 BLHS 1999. Theo quy định tại khoản 1 Điều 328 thì mức hình phạt đối với tội môi giới mại dâm bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, thấp hơn quy định 06 tháng đến 05 năm quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS năm 1999. Vì vậy căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 327, khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự 2015 để xác định trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù về tội “Chứa mại dâm”; xử phạt bị cáo Phạm Thị L 06 tháng đến 03 năm tù để thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật khi chính sách hình sự thay đổi theo hướng có lợi cho các bị cáo.

Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm đã trực tiếp xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đến đời sống văn hóa, trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Cách thức thực hiện hành vi ngang nhiên, coi thường pháp luật. Vì vậy cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo trong vụ án:

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị H: Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào nhưng có 03 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố đẻ là ông Nguyễn Văn L được tặng Huân chương chiến công giải phóng hạng ba, huân chương kháng chiến hạng 3, huy chương chiến sỹ vẻ vang; ông nội là Nguyễn Văn L có công với cách mạng được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất quy định tại các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Mặt khác bị

cáo có hoàn cảnh gia đình hết sức đặc biệt có con trai là Vương Đình Q, sinh ngày 20/10/2013 bị khuyết tật thần kinh nặng không thể tự chăm sóc bản thân và được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Nhân thân bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt để thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Đối với bị cáo Phạm Thị L: Bị truy tố về tội môi giới mại dâm có khung hình phạt thấp hơn so với bị cáo Hồng, việc bị cáo nuôi Từ Thị H ăn ở trong nhà, trực tiếp hưởng lợi $\frac{1}{2}$ số tiền Từ Thị H đi bán dâm là hành vi hết sức nguy hiểm, đáng lên án. Vì vậy cần xem xét để xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi, tính chất phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào nhưng có 03 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có bố đẻ là ông Phạm Kim L được tặng huy chương chiến sỹ giải phóng quy định tại các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Nhân thân bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt để thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Mức hình phạt của bị cáo L tương đương bị cáo H là thỏa đáng, đúng mức.

Đối với chị Lê Thị H là chủ nhà nghỉ 68, khi giao cho Nguyễn Thị H quản lý nhà nghỉ, chị H không biết việc bị cáo H chứa mại dâm trong nhà nghỉ của mình nên không cấu thành tội phạm, cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H đang phải nuôi con bị thần kinh nặng; bị cáo L công việc, thu nhập không ổn định, không có tài sản gì có giá trị, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Vật chứng là 04 bao cao su bị thu giữ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Chứa mại dâm”; bị cáo Phạm Thị L phạm tội “Môi giới mại dâm”

- Áp dụng khoản 1 Điều 254, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 BLHS 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 327, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/10/2017)

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 , Điều 60 BLHS 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 328, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Phạm Thị L 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/10/2017)

Giao bị cáo Phạm Thị L cho UBND thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 04 bao cao su màu vàng, hiệu VIP PLUS còn nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2017.

- Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Thị H, Phạm Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; NCQLNVLQ
- VKSND H. Đô L- ơng;
- Cơ quan CSĐT CA H. Đô L- ơng;
- Chi cục THA dân sự H. Đô L- ơng;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn K